

Số: ~~1702~~/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0,
hướng tới Chính quyền số**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12/06/2018;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung Kiến trúc CPĐT Việt Nam, Phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số; Quyết định số 1729/QĐ-BTTTT ngày 09/10/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi Quyết định 2568/QĐ-BTTTT về Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 02/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương tài liệu "Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số";

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 3146/TTr-STTTT ngày 29/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số với những nội dung chính sau:

1. Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số (gọi tắt là Kiến trúc hay Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0) gồm:

a) Nội dung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0: Chi tiết tại Phụ lục I.

b) Các thành phần chính trong Sơ đồ tổng thể Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0: Chi tiết tại Phụ lục II.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0 đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: Chi tiết tại Phụ lục III.

3. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách nhà nước, vốn tham gia từ các tổ chức kinh tế - xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác.

4. Tổ chức thực hiện

a) Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giúp UBND tỉnh chỉ đạo và kiểm tra việc triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0 đảm bảo đồng bộ, thống nhất tại tất cả các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh với Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương.

b) Sở Thông tin và Truyền thông

- Tổ chức công bố Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0 đến các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; thực hiện tuyên truyền việc tuân thủ áp dụng Kiến trúc trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì xây dựng, ban hành các văn bản quy định, văn bản hướng dẫn các tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0.

- Chủ trì, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0.
- Đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các kế hoạch, dự án, đề án ứng dụng CNTT phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0.
- Thẩm định các chương trình, dự án công nghệ thông tin (CNTT) của tỉnh đảm bảo phù hợp của các kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0.
- Quản trị, cập nhật và duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh theo quy định.
- Hằng năm, trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tại Quyết định này, xây dựng, tổng hợp chung trong Kế hoạch Chuyên đổi số của tỉnh và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Sở Nội vụ

- Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy, cải tiến quy trình hành chính đảm bảo hoạt động hiệu quả, phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0, phục vụ cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp.
- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về CNTT đối với cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng khả năng quản trị, vận hành và khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống sản phẩm triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0.

d) Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện giám sát đảm bảo các nội dung đầu tư trong Kiến trúc đồng bộ, phù hợp với các quy chuẩn công nghệ hiện đại; đề xuất trích nguồn ngân sách khoa học công nghệ của tỉnh hàng năm để triển khai một số nhiệm vụ trong Kiến trúc.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác đảm bảo đủ kinh phí thực hiện Kiến trúc; hướng dẫn các đơn vị, địa phương bố trí nguồn vốn để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thành phần theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0.
- Là đầu mối phối hợp với các ngành và địa phương xây dựng các chính sách, huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước; chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tăng đầu tư cho phát triển công nghệ thông tin theo nội dung, mục tiêu Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0.

- Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh các dự án thành phần đối với các dự án triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0 sử dụng vốn đầu tư công.

e) Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác đảm bảo đủ kinh phí thực hiện Kiến trúc theo mục tiêu.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu đề xuất, hướng dẫn, thẩm định các chương trình, dự án, nhiệm vụ triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0 sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

- Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định này và Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của tỉnh, Sở Tài chính phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cấp có thẩm quyền, bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

f) Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện các nội dung của Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0.

- Thực hiện quy trình lấy ý kiến, thẩm định được quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 73/2019/NĐ-CP để đảm bảo tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0 khi triển khai các chương trình, đề án, dự án về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị, địa phương (*thông qua Sở Thông tin và Truyền thông*) để kịp thời cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định 2126/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 2.0.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục CDS Quốc gia, Bộ TTTT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, CBTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn
Trần Hoàng Tuấn

Phụ lục I

Nội dung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số (Kèm theo Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

- Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0 là cơ sở để triển khai Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số với mục tiêu nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc tỉnh; đảm bảo tính kết nối liên thông, tránh trùng lặp, nâng cao hiệu năng hoạt động của các nền tảng, ứng dụng trong hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền tỉnh Quảng Ngãi.

- Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0 là cơ sở cho việc triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) tại tỉnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Xác định các thành phần và mối quan hệ giữa các thành phần của Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0 nhằm:

- Đảm bảo các điều kiện để kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin thông qua việc tuân thủ các danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Đảm bảo khả năng giám sát, đánh giá đầu tư; đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT đồng bộ, tránh trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai.

- Nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng, triển khai các thành phần, hệ thống ứng dụng CNTT theo điều kiện thực tế của tỉnh.

- Làm cơ sở để xác định các thành phần, hệ thống ứng dụng CNTT cần tiếp tục xây dựng, phát triển trong lộ trình triển khai Chính phủ điện tử tại Quảng Ngãi.

- Xác định lộ trình và lập kế hoạch triển khai xây dựng CQĐT tỉnh Quảng Ngãi gắn với phát triển Đô thị thông minh, từng bước xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Số hóa dữ liệu về dân cư, tổ chức - doanh nghiệp, thủ tục hành chính (bao gồm kết quả giải quyết TTHC), chỉ số kinh tế, xã hội của tỉnh để phục vụ cho việc tổng hợp, báo cáo; làm cơ sở để các ngành tham mưu và giúp lãnh đạo tỉnh đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời, hiệu quả để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế và cải cách hành chính của tỉnh.

- Làm cơ sở để xây dựng các yêu cầu, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết, lựa chọn giải pháp cho các dự án CNTT triển khai tại tỉnh, đảm bảo phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0.

- Kiến trúc thể hiện được bức tranh tổng thể về CNTT của tỉnh theo từng giai đoạn xác định.
- Hỗ trợ việc quản lý đầu tư CNTT của các cơ quan trong tỉnh.
- Cung cấp thông tin phục vụ việc xây dựng các yêu cầu của các dự án CNTT triển khai tại tỉnh Quảng Ngãi.
- Cung cấp thông tin đầu vào phục vụ thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết các dự án CNTT triển khai tại tỉnh.
- Cung cấp thông tin hỗ trợ việc lựa chọn giải pháp cơ sở hạ tầng, phần cứng, phần mềm...
- Cung cấp thông tin hỗ trợ việc quản lý, thực hiện kiểm thử chấp nhận các dự án CNTT triển khai trên địa bàn tỉnh.
- Cung cấp thông tin phục vụ công tác thẩm định, quyết định đầu tư và phê duyệt các dự án, hạng mục CNTT triển khai thuộc thẩm quyền của tỉnh.
- Là cơ sở để các cơ quan, đơn vị tham khảo, chia sẻ thông tin phục vụ triển khai các ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị mình.

2. Phạm vi áp dụng

- Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Ngãi được áp dụng cho các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.
- Các cơ quan, tổ chức khác tham khảo áp dụng để triển khai ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị mình bảo đảm kết nối, liên thông với hệ thống thông tin của các Cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. Nội dung Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Ngãi

3.1. Những nội dung điều chỉnh, cập nhật, bổ sung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0 so với phiên bản 2.0

a) Cập nhật sơ đồ tổng thể Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi cho phù hợp với xu hướng phát triển của Chính phủ điện tử theo Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung Kiến trúc CPĐT Việt Nam, Phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số; Căn cứ Quyết định số 1729/QĐ-BTTTT ngày 09/10/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi Quyết định 2568/QĐ-BTTTT về Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số, gồm các nội dung:

- Kế thừa sơ đồ tổng thể Kiến trúc tổng thể CQĐT 2.0.
- Bổ sung danh mục chi tiết một số hệ thống thông tin, hệ thống cơ sở dữ liệu tạo nền tảng tham chiếu khi phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và đô thị thông minh tỉnh Quảng Ngãi theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số gồm các nội dung:
 - + Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia: trong đó Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai với mục tiêu tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương theo hình thức kết nối tập trung và hình

thức kết nối trực tiếp theo mô hình phân tán. Các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương đặt tại Trung tâm dữ liệu quốc gia thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với nhau thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia

- + Cổng dịch vụ công quốc gia
- + Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
- + Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ
- + Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ
- + Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh
- + Trung tâm tích hợp dữ liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
- + Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số
- + Hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử
- + Hệ thống SOC Quốc gia (Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia)
- + Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
- + Kho dữ liệu tổng hợp, kho dữ liệu về con người
- + Nền tảng định danh và xác thực điện tử
- + Hệ thống định danh và xác thực điện tử
- + Cổng dữ liệu quốc gia
- + Các CSDL, hệ thống thông tin quốc gia khác (CSDL quốc gia về Dân cư; CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; CSDL quốc gia về Tài chính; CSDL quốc gia về Bảo hiểm; CSDL quốc gia về thủ tục hành chính; CSDL quốc gia về an sinh xã hội; CSDL quốc gia về lao động, việc làm; CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc; CSDL tài nguyên và môi trường quốc gia; CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; CSDL quốc gia về quy hoạch; CSDL quốc gia về đầu tư...).

b) Cập nhật 5 mô hình tham chiếu vào Kiến trúc Chính quyền điện tử Quảng Ngãi, phiên bản 3.0, gồm các nội dung:

- *Kiến trúc nghiệp vụ:*

Tiếp tục kế thừa mô hình nghiệp vụ, trong đó tổ chức theo 5 miền tham chiếu của Khung Kiến trúc CPĐT Việt Nam 2.0 gồm: Kinh tế - Xã hội; Xã hội; Đối ngoại, quốc phòng, an ninh; Hỗ trợ hoạt động của CQNN; Quản lý nguồn lực. Đồng thời cập nhật Mô hình tham chiếu nghiệp vụ của tỉnh Quảng Ngãi theo Mô hình tham chiếu nghiệp vụ của Khung kiến trúc CPĐT phiên bản 3.0, hướng tới CPS đáp ứng nhu cầu nghiệp vụ theo các đề xuất của bộ, ngành có liên quan, trong đó có nội dung đáp ứng nhu cầu cho việc triển khai Đề án 06 “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ

chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/09/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Kiến trúc dữ liệu:

- + Cập nhật nguyên tắc dữ liệu, bổ sung nguyên tắc phát triển cơ sở dữ liệu
- + Tiếp tục kế thừa mô hình dữ liệu được tổ chức theo 5 miền tham chiếu của Khung Kiến trúc CPĐT Việt Nam 2.0 gồm: Kinh tế - Xã hội; Xã hội; Đối ngoại, quốc phòng, an ninh; Hỗ trợ hoạt động của CQNN; Quản lý nguồn lực. Đồng thời cập nhật Mô hình tham chiếu dữ liệu của tỉnh Quảng Ngãi theo Mô hình tham chiếu dữ liệu của Khung kiến trúc CPĐT phiên bản 3.0, hướng tới CPS đáp ứng nhu cầu về nghiệp vụ theo các đề xuất của bộ, ngành có liên quan, trong đó có nội dung đáp ứng nhu cầu cho việc triển khai Đề án 06 “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/09/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Kiến trúc ứng dụng:

- + Bổ sung nguyên tắc ứng dụng
- + Cập nhật sơ đồ mô hình giao tiếp giữa các ứng dụng, xác định mối quan hệ giữa các ứng dụng trong đó cập nhật hiện trạng của Hệ thống thông tin giải quyết *TTHC (hợp nhất Công Dịch vụ công; Một cửa điện tử)*; Cổng dữ liệu mở.
- + Tiếp tục định hình các ứng dụng cần xây dựng, duy trì, nâng cấp mở rộng.

- Kiến trúc Công nghệ:

- + Cập nhật công nghệ mới: Bổ sung Kiến trúc phần mềm (công nghệ hỗ trợ cho vòng đời lâu dài của phần mềm); cập nhật Ngôn ngữ độc lập; bổ sung các công cụ kiểm thử, các công cụ triển khai; bổ sung Tích hợp kiểu phần mềm trung gian như Open AP; bổ sung Thực tế ảo, Thực tế ảo tăng cường và Thực tế mở rộng,...

- + Cập nhật danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ được ban hành mới.

- + Tiếp tục kế thừa các nội dung khác như: Mô hình kết nối mạng, mô hình triển khai Trung tâm dữ liệu, Cụm máy chủ với các vùng quy hoạch cụ thể; Xây dựng các dịch vụ và ứng dụng cơ sở hạ tầng.

- Kiến trúc An toàn thông tin mạng, an ninh mạng:

- + Thay đổi tên Kiến trúc An toàn thông tin thành Kiến trúc An toàn thông tin mạng, an ninh mạng đáp ứng theo Khung kiến trúc CPĐT phiên bản 3.0; và đáp ứng yêu cầu an toàn thông tin mạng, an ninh mạng theo Luật an toàn thông tin mạng và Luật An ninh mạng

- + Cập nhật, bổ sung nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng: An toàn thông tin là yêu cầu bắt buộc về pháp lý, không phải yếu tố để lựa chọn; Đảm bảo an toàn, ngăn chặn 100% nguy cơ bị tấn công mạng là không

khả thi và khá tốn kém

+ Cập nhật hiện trạng các văn bản pháp lý liên quan tới các luật, nghị định, thông tư hướng dẫn, văn bản hướng dẫn, các tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng còn hiệu lực.

+ Cập nhật Mô hình 4 lớp an toàn thông tin

+ Tiếp tục kế thừa các nội dung khác như: Mô hình an toàn thông tin được xây dựng trên cơ sở xác định rõ mục tiêu, đánh giá rủi ro, đưa ra các biện pháp kiểm soát; Phương án đảm bảo, phương án quản lý an toàn thông tin ở tất cả các thành phần; Phương án dự phòng thảm họa; Phương án giám sát liên tục đối với công tác đảm bảo an toàn thông tin.

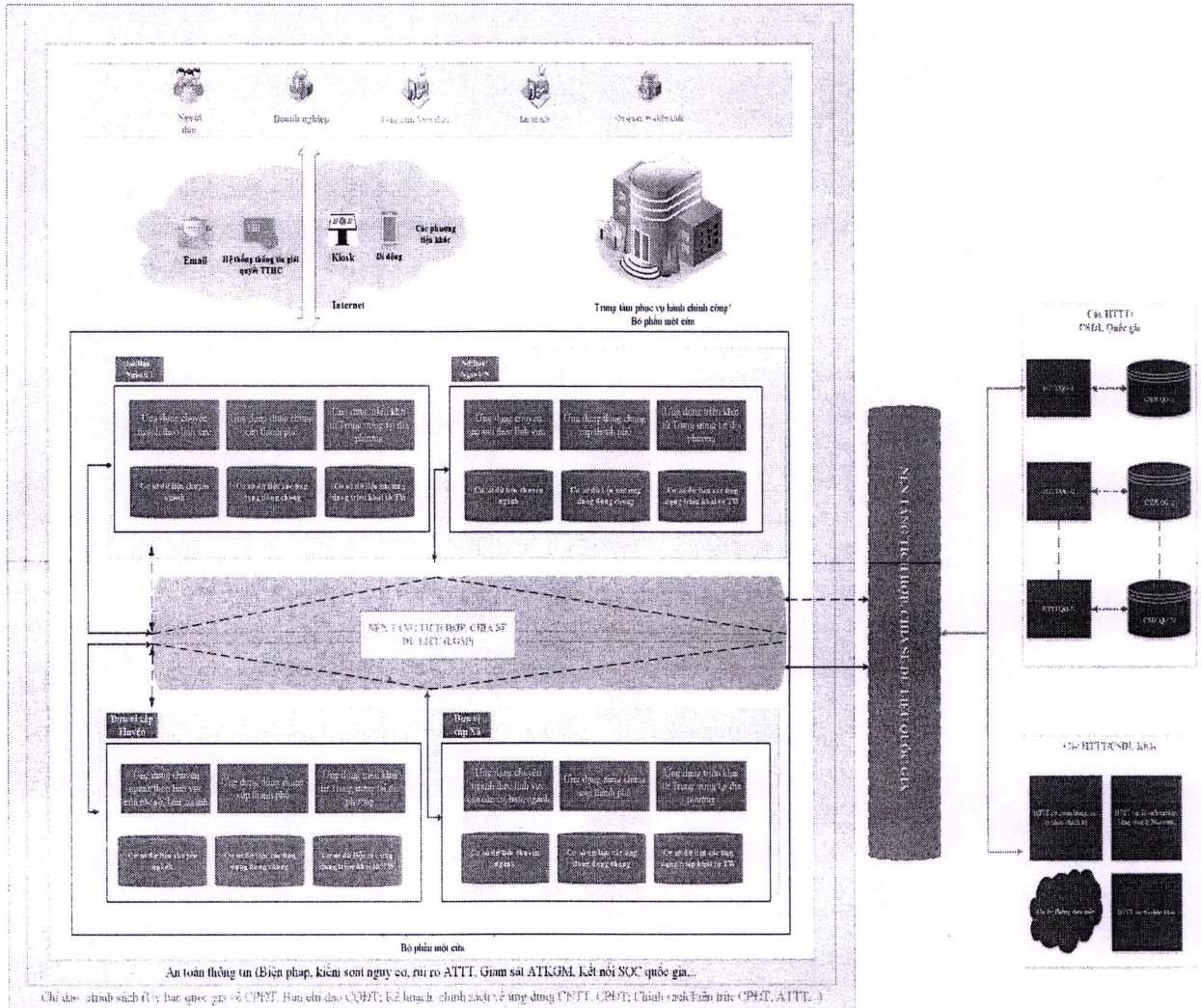
- Bổ sung thêm Tài liệu hướng dẫn triển khai một số thành phần phục vụ phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số (Phụ lục 07 đi kèm theo Tài liệu Kiến trúc CQĐT 3.0).

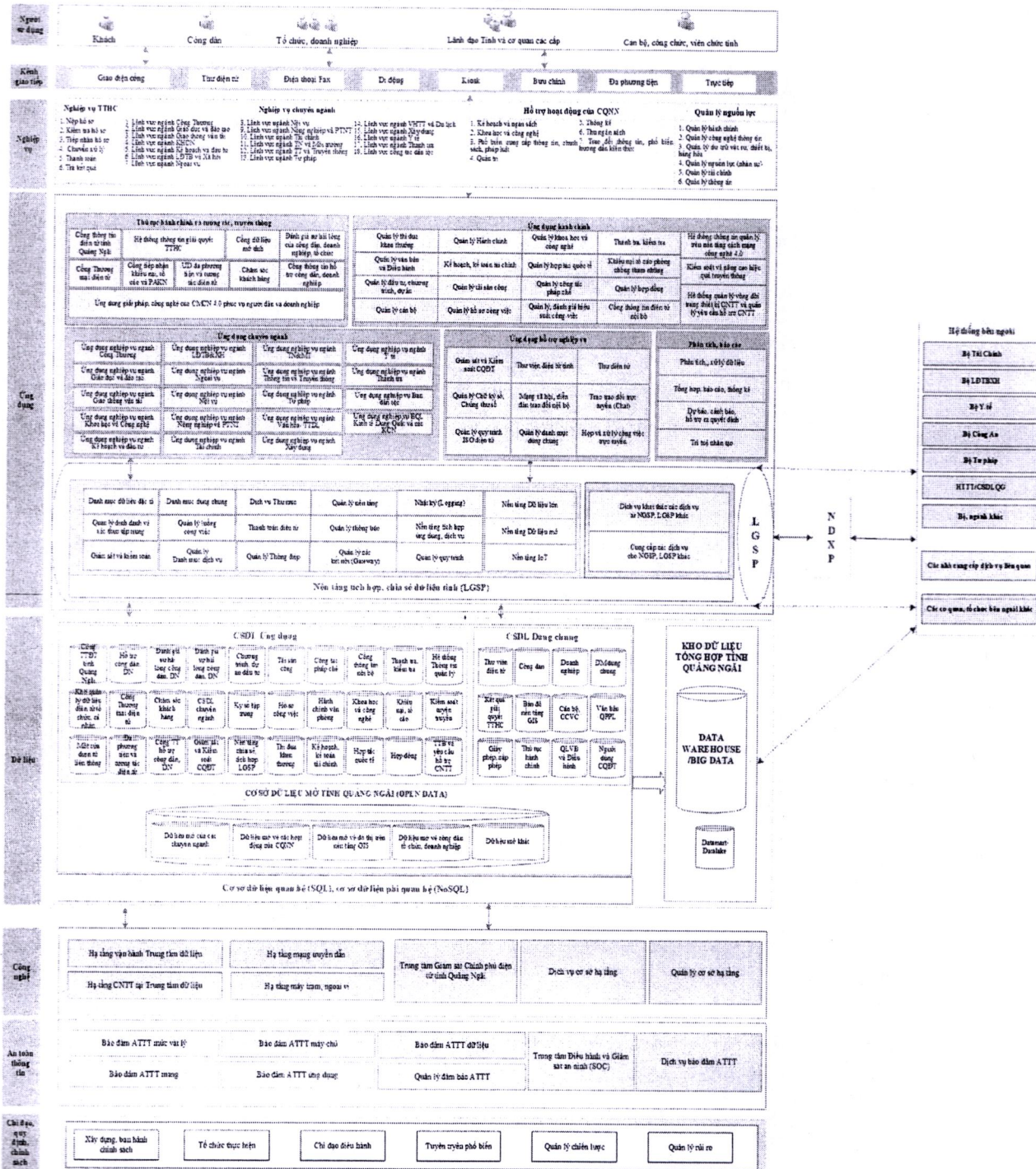
3.2. Sơ đồ Kiến trúc tổng thể và mô tả các thành phần trong sơ đồ Kiến trúc tổng thể CQĐT tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số

Mô hình Kiến trúc gồm các thành phần chính:

- Người sử dụng (các tác nhân).
- Kênh truy cập/tương tác.
- Dịch vụ công thông tin điện tử.
- Dịch vụ công trực tuyến.
- Ứng dụng và cơ sở dữ liệu.
- Các dịch vụ chia sẻ và tích hợp.
- Hạ tầng kỹ thuật.
- Quản lý chỉ đạo

SƠ ĐỒ KHÁI QUÁT CQĐT TỈNH QUẢNG NGÃI, PHIÊN BẢN 3.0, HƯỚNG TỚI CHÍNH QUYỀN SỐ





3.3. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin

Xây dựng Nghị quyết, đề án, chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển ứng dụng CNTT tỉnh Quảng Ngãi, phát triển Chính phủ số, Chính quyền số các cấp; thử nghiệm phát triển dịch vụ đô thị thông minh; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong ứng dụng CNTT, xây dựng CQĐT, hướng tới CQS, chuyển đổi số.

Duy trì, cập nhật Kiến trúc CQĐT tỉnh; xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị, địa phương, tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0.

Xây dựng, cập nhật bộ mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức thống nhất theo tiêu chuẩn quy định, đảm bảo phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu của tất cả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL).

Xây dựng các văn bản triển khai chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Hướng dẫn, triển khai các nội dung về an toàn thông tin (ATTT) theo hướng quy định trách nhiệm bảo đảm ATTT đối với tổ chức, cá nhân; có các biện pháp bảo đảm ATTT, an ninh mạng; thực hiện việc đề xuất, phê duyệt ATTT theo cấp độ đối với tất cả các hệ thống thông tin.

Xây dựng các văn bản bảo đảm triển khai chuyển đổi hạ tầng ứng dụng CNTT tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

Xây dựng chính sách ưu đãi, hỗ trợ, thu hút, đào tạo nguồn nhân lực CNTT làm việc trong các cơ quan Đảng, Đoàn thể và Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

3.4. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển CQĐT, hướng tới Chính quyền số của tỉnh phù hợp với xu thế phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số

Thường xuyên xem xét, đánh giá hoạt động của các hệ thống thông tin đã xây dựng như: Cổng thông tin điện tử; Thư điện tử; Cổng thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Cổng dữ liệu mở; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Cập nhật theo các tiêu chuẩn, đánh giá của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan Trung ương khác.

Xây dựng, hoàn thiện các CSDL chuyên ngành; các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hoá, chuyển đổi số tất cả quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước; cập nhật triển khai các hệ thống CSDL Quốc gia tại địa phương; kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, Cổng DVC quốc gia, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (viết tắt là Hệ thống EMC),... phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Trong giai đoạn 2025 - 2030, triển khai, phát triển, hoàn thiện các nội dung cơ bản gồm:

- Tiếp tục chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước của địa phương theo Quyết định số 38/QĐ-BTTTT ngày 14/1/2021 về Chương trình thúc đẩy, chuyển đổi IPv6 cho Cơ quan nhà nước, Văn bản số 1541/BTTTT-VNNIC ngày 17/5/2019 về thúc đẩy triển khai IPv6 dành cho cơ quan nhà nước; Kế hoạch số 127/KH-UBND năm 2019 về chuyển đổi hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi sang IPv6, giai đoạn 2019-2025

- Phát triển, hoàn thiện Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, công cụ tương tác đa phương tiện, các phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành; triển khai 100% các dịch vụ công trực tuyến toàn trình (nếu đủ điều kiện)

- Phát triển, hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; Nền tảng chia sẻ điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia nhằm chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ khai thác, sử dụng.

- Phát triển, hoàn thiện Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

- Chuẩn hóa mô hình kết nối mạng theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước; xây dựng kế hoạch và triển khai hoàn thành kết nối MTSLCD từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Tái cấu trúc lại hạ tầng CNTT của tỉnh theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng CNTT theo khu vực, xem xét giải pháp thuê dịch vụ, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, ATTT, an ninh mạng.

3.5. Xây dựng CQĐT tỉnh bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ với bảo đảm ATTT, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân

Triển khai các hệ thống bảo đảm ATTT; tăng cường hoạt động đảm bảo ATTT cho hệ thống CNTT của tỉnh; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

Triển khai dịch vụ chứng thực điện tử chữ ký số cho các hệ thống thông tin của tỉnh; triển khai giải pháp ký số từ xa, trên thiết bị di động để thuận tiện cho việc sử dụng của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức trong giai đoạn 2025 - 2030.

Phụ lục II**Các thành phần chính trong sơ đồ tổng thể Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số**

(Kèm theo Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Tên thành phần	Mô tả thành phần
Người sử dụng	<p>Có 2 nhóm người sử dụng chính:</p> <p>a) Nhóm người dân, doanh nghiệp là những cá nhân, tổ chức sử dụng các dịch vụ do tỉnh cung cấp như: Khai thác thông tin trên các hệ thống thông tin điện tử; tra cứu, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến do tỉnh cung cấp; sử dụng các dịch vụ khác mà tỉnh cung cấp cho người dân, doanh nghiệp.</p> <p>b) Nhóm cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống của tỉnh để giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; các hoạt động nghiệp vụ nội bộ và các công việc khác.</p>
Kênh truy cập/ tương tác	<p>Cung cấp các kênh giao tiếp, truy cập như sau để phục vụ người sử dụng nêu trên:</p> <p>a) Qua môi trường Internet: cổng Dịch vụ công trực tuyến; cổng thông tin điện tử; Hệ thống xử lý nghiệp vụ; Hệ thống thông tin một cửa điện tử thông qua các thiết bị như: Máy tính; thiết bị di động; Kiosk.</p> <p>b) Ngoài môi trường Internet: Các kênh thoại, dịch vụ bưu chính, SMS hoặc trực tiếp tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa.</p>
Dịch vụ Cổng thông tin điện tử	<p>Cổng thông tin điện tử là thành phần đảm bảo cho người sử dụng có thể truy cập đến các thông tin trực tuyến và cũng là giao diện giữa người sử dụng với các dịch vụ CQĐT. Cổng thông tin điện tử cung cấp chức năng liên quan trực tiếp đến việc quản lý người sử dụng dịch vụ (cả nội bộ và bên ngoài), quản lý nghiệp vụ tương tác với người sử dụng. Thành phần này đảm bảo sự thống nhất quản lý về truy cập đến cả người sử dụng dịch vụ và các ứng dụng dịch vụ thông qua các kênh truy cập khác nhau.</p>
Dịch vụ công trực tuyến	<p>Dịch vụ công trực tuyến mà CQNN cung cấp cho người dân và doanh nghiệp. Trong mô hình này bao gồm các dịch vụ cấp tỉnh do các sở, ban, ngành cung cấp.</p> <p>Danh mục nhóm các dịch vụ công được ưu tiên cung cấp trực tuyến mức độ cao theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ.</p>
Ứng dụng và cơ sở dữ liệu	<p>Thành phần này bao gồm các ứng dụng cần thiết cho hoạt động nội bộ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Quảng Ngãi, được phân loại như sau:</p> <p>+ Ứng dụng cấp tỉnh:</p> <p>Bao gồm các ứng dụng nghiệp vụ cấp tỉnh, phục vụ việc cung</p>

Tên thành phần	Mô tả thành phần
	<p>cấp các dịch vụ công cấp tỉnh, trong đó có các dịch vụ công trực tuyến. Cụ thể như các ứng dụng, CSDL như: Mạng thông tin hành chính; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ,...</p> <p>+ Ứng dụng nội bộ:</p> <p>Thành phần này bao gồm các ứng dụng phục vụ công tác quản lý, điều hành, hỗ trợ các hoạt động trong nội bộ các CQNN tỉnh Quảng Ngãi. Một số ứng dụng tiêu biểu bao gồm: Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin thực thi Chuyển đổi số đối với quy trình nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước,..</p> <p>+ Ứng dụng về tổng hợp và báo cáo:</p> <p>Các ứng dụng này tổng hợp thông tin về chuyên ngành, kinh tế - xã hội, thực thi chế độ thông tin báo cáo cáo đồng thời cung cấp cho lãnh đạo nhằm hỗ trợ cho quy trình ra quyết định.</p> <p>+ Ứng dụng cấp quốc gia:</p> <p>Thành phần này thể hiện các ứng dụng quy mô quốc gia mà Quảng Ngãi là đơn vị thụ hưởng. Các ứng dụng này được cung cấp bởi các hệ thống thông tin có phạm vi từ Trung ương tới địa phương.</p>
<p>Các dịch vụ chia sẻ và tích hợp</p>	<p>Các dịch vụ này được sử dụng để hỗ trợ các ứng dụng lớp trên và CSDL. Đây là các dịch vụ có thể dùng chung, chia sẻ giữa các ứng dụng trong quy mô tỉnh, nhằm mục tiêu giảm đầu tư trùng lặp, thiếu đồng bộ, tăng hiệu năng vận hành, khai thác. Mặt khác, một trong các chức năng quan trọng của các dịch vụ nhóm này là để kết nối, liên thông, tích hợp các ứng dụng.</p> <p>LGSP đóng vai trò là nền tảng liên cơ quan cho các sở, ban, ngành, UBND các cấp và các CQNN thuộc tỉnh. Với nền tảng này, thông tin nghiệp vụ có thể được trao đổi theo chiều ngang và theo chiều dọc giữa các CQNN thuộc tỉnh, là điểm trung gian để kết nối các dịch vụ trong tỉnh cũng như là đầu mối kết nối ra ngoài tỉnh.</p> <p>LGSP bao gồm các thành phần chính như hướng dẫn tại Văn bản số 631/THH-THHT ngày 21/5/2020 của Cục Tin học hóa hướng dẫn yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật của Nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp bộ, cấp tỉnh</p>
<p>Hạ tầng kỹ thuật</p>	<p>Thành phần này cung cấp phần cứng/phần mềm máy tính, mạng, thiết bị, an toàn thông tin, cơ sở vật chất để triển khai các ứng dụng CNTT. Bao gồm các thành phần chính sau đây</p> <p>- Thiết bị phần cứng/phần mềm cho người dùng cuối: Bao gồm máy tính cá nhân, máy tính xách tay và thiết bị hỗ trợ cá nhân.</p> <p>+ Cơ sở hạ tầng mạng bao gồm: Mạng diện rộng của tỉnh (WAN, MAN); Mạng cục bộ (LAN); Mạng riêng ảo (VPN); Kết nối Internet.</p>

Tên thành phần	Mô tả thành phần
	<p>+ Trung tâm dữ liệu, Cụm máy chủ: Gồm các máy chủ, thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ, cáp mạng, nguồn điện, thiết bị làm mát, quản lý (môi trường, an ninh, vận hành).</p> <p>+ An toàn thông tin: Là thành phần xuyên suốt, là điều kiện bảo đảm triển khai các thành phần của CQĐT, cần được triển khai đồng bộ ở các cấp.</p> <p>+ Quản lý và giám sát dịch vụ: Thành phần này giúp cho các dịch vụ hoạt động thông suốt, hiệu quả và cũng giúp tăng tính sẵn sàng của toàn bộ hệ thống.</p>
<p>Quản lý chỉ đạo</p>	<p>Bao gồm công tác chỉ đạo, tổ chức, xây dựng các chính sách; các tiêu chuẩn kỹ thuật; hướng dẫn, đào tạo, truyền thông để triển khai Kiến trúc CQĐT 3.0 tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>- Chỉ đạo: Thể hiện ở việc thuyết phục được Lãnh đạo cấp cao tham gia chỉ đạo, điều phối sự phối hợp, giải quyết các xung đột, vấn đề phát sinh giữa các cơ quan trong tỉnh, đặc biệt là các hệ thống dùng chung cấp tỉnh.</p> <p>- Tổ chức: Cơ cấu tổ chức, quyền và nghĩa vụ các bên liên quan và quy trình để tổ chức triển khai, áp dụng Kiến trúc CQĐT 3.0 tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>- Chính sách: Các chính sách, quy định, quy chế, tiêu chuẩn có tính đặc thù của tỉnh phục vụ việc triển khai Kiến trúc CQĐT 3.0 tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>- Phổ biến, tuyên truyền: Hướng dẫn, đào tạo, truyền thông nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong triển khai, áp dụng Kiến trúc CQĐT 3.0 tỉnh Quảng Ngãi; tập trung cho đối tượng thụ hưởng các dịch vụ, ứng dụng Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi.</p>

Phụ lục III

Nội dung trọng điểm thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số
(Kèm theo Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Nội dung thực hiện giai đoạn 2025 - 2030
1	Phát triển ứng dụng trên nền tảng Cổng thông tin điện tử tỉnh
2	Nâng cấp Hệ thống Thư điện tử công vụ tỉnh
3	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành
4	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính: mở rộng tích hợp, kết nối với Cổng DVCQG, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp quốc gia theo chỉ đạo của Thủ tướng CP tại các Quyết định số 749/QĐ-TTg, Quyết định số 942/QĐ-TTg và Quyết định 468/QĐ-TTg; ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như trợ lý ảo, trả lời tự động
5	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo; từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
6	Phát triển, hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Quảng Ngãi
7	Phát triển, hoàn thiện Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển KTXH từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính phủ số, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung cấp tỉnh
8	Tiếp tục phát triển, mở rộng các Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC)
9	Kết nối mạng diện rộng bằng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước và triển khai mạng internet băng rộng để phục vụ Chính quyền số
10	Triển khai hoàn thành dự án Chuyển đổi số hoạt động cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi
11	Số hóa kết quả giải quyết TTHC (thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; Nghị định 68/2024/NĐ-CP quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ)
12	Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, trong đó xây dựng, phát triển hệ thống Kho dữ liệu tổng hợp dùng chung cấp tỉnh và các công cụ phân tích, xử lý dữ liệu ứng dụng công nghệ cơ sở dữ liệu lớn (Big Data), Trí tuệ nhân tạo (AI), Máy học (Machine Learning)... cho phép xử lý đa dạng các nguồn dữ liệu, kiểu dữ liệu

STT	Nội dung thực hiện giai đoạn 2025 - 2030
13	Phát triển, hoàn thiện Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi để triển khai các phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ triển khai CQĐT/Chính quyền số của tỉnh ứng dụng Đô thị thông minh, kết hợp hài hòa giữa đầu tư phát triển và thuê dịch vụ; thực hiện kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo mô hình do Bộ TTTT hướng dẫn
14	Phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ số tại bộ, ngành, địa phương theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước
15	Đầu tư mua sắm, bổ sung trang thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị chuyên dụng phục vụ hoạt động chuyển đổi số của các cơ quan hành chính thuộc tỉnh
16	Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đào tạo nhân lực công nghệ thông tin, phục vụ phát triển Chính quyền điện tử theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số